TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /2024/QĐST-DS	*T O, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 55/2024/TLST-DS ngày 07/10/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM (PVcomBank)

Mã số doanh nghiệp: 0101057919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2014.

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Th – Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản – Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Người được ủy quyền lại: Bà Hồ Việt H – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản – Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

- Bị đơn: Anh Lương Ngọc A, sinh năm 1993

HKTT: thôn P, xã D, huyện T O, Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Số ** thôn X, xã D, huyện T O, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Hai bên xác nhận:**

PVcomBank và ông Lương Ngọc A đã ký kết: Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số 6701/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 25/01/2022 với các điều khoản như sau:

+ Số tiền cho vay: 90,000,000 VNĐ; Thời gian cho vay (tháng): 60 tháng;Tổng số tiền đã giải ngân: 90,000,000 VNĐ; để tiêu dùng; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: Từ ngày 25/1/2022 đến ngày 24/4/2022 lãi suất bằng 16%/năm. Từ ngày 25/4/2022, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất sẽ do PVcomBank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và được áp dụng theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + 7,5%/năm.

+ Khoản Thẻ tín dụng: 10,000,000 VNĐ; Lãi suất áp dụng theo Quy định của PVcomBank. Lãi suất thẻ hiện tại: 25%/năm và được điều chỉnh theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ. Phí trả nợ trước hạn và các loại phí khác áp dụng theo Quy định của PVcomBank từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lương Ngọc A đã trả được: 48.124.959đ, trong đó nợ gốc: 28.500.887đ; nợ lãi, phí: 19.624.072đ

Tạm tính đến ngày 01/11/2024, anh Lương Ngọc A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 90.193.820 VNĐ *(Chín mươi triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi đồng)*, trong đó:

+ Khoản vay trả góp: Nợ gốc là 61.499.113 VNĐ; Nợ lãi là 15.055.350 VNĐ; Tổng 76.554.463 VNĐ

+ Thẻ tín dụng: Nợ gốc là 5.885.839 VNĐ; Nợ lãi là 4.350.577 VNĐ; Phí là 3.402.941 VNĐ. Tổng: 13.639.357 VNĐ

*** Hai bên thỏa thuận lộ trình thanh toán như sau:**

+ Lần 1: Chậm nhất ngày 10/12/2024 anh Lương Ngọc A trả Ngân hàng số tiền 40.000.000đ ưu tiên trả vào gốc.

+ Lần 2: Chậm nhất 10/4/2025 anh Lương Ngọc A trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại theo bảng kê tạm tính đến ngày 01/11/2024 là 50.193.820đ.

Kể từ ngày 02/11/2024 anh Lương Ngọc A tiếp tục trả lãi, phí phạt theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 6701/2022/HĐTD-PVB/TTBHN-HAN ngày 25/01/2022.

3. Về án phí: Anh Lương Ngọc A tự nguyện chịu 2.254.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020921 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T O.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T O;
- Chi cục THA huyện T O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Mai